

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn mại dâm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và cộng đồng trong công tác phòng, chống mại dâm; chủ động công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm chứa, môi giới, tổ chức hoạt động mại dâm; giải quyết triệt để các điểm phức tạp hoạt động tệ nạn mại dâm tại địa bàn và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; phòng ngừa và ngăn chặn tệ nạn mại dâm trong học sinh, sinh viên. Giảm thiểu tác hại của hoạt động mại dâm, hỗ trợ dạy nghề và giải quyết việc làm cho người bán dâm. Đảm bảo quyền bình đẳng trong tiếp cận các dịch vụ xã hội của người bán dâm, tạo cơ hội giúp họ hòa nhập cộng đồng.

2. Yêu cầu

Đảm bảo sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, giữa các cấp, các ngành; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình kinh tế - xã hội; tích cực can thiệp làm giảm tác hại của tệ nạn mại dâm; đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến mại dâm.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tăng cường phòng ngừa - lấy phòng ngừa làm trọng tâm; gắn công tác phòng, chống mại dâm với thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội để giảm tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; góp

phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp, các ngành, đảm bảo công tác phòng, chống mại dâm được triển khai thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội; chú trọng phát huy vai trò của cộng đồng, tập trung vào các địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

c) Phát triển mạng lưới dịch vụ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường phòng, chống các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, nâng cao sức khỏe tâm thần và giáo dục đồng đẳng.

d) Tăng cường quản lý địa bàn, môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

đ) Nâng cao năng lực cho đội ngũ thực thi; kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, theo dõi, quản lý, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

3. Chỉ tiêu

a) Hàng năm:

- 100% cơ quan cấp tỉnh liên quan và các xã, phường xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình.

- 90% xã, phường tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc thù địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

- Ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% tổ giác, tin báo, khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

b) Đến năm 2030:

- 100% xã, phường ban hành các văn bản theo thẩm quyền để đảm bảo triển khai, hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- 95% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được rà soát, phân loại, đưa vào diện quản lý được kiểm tra ít nhất một lần.

- 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm cấp tỉnh và 60% đội ngũ cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng

kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và người đứng đầu các cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; lấy hiệu quả của công tác phòng, chống mại dâm nói riêng và công tác phòng, chống tệ nạn xã hội nói chung tại địa bàn, cơ quan, đơn vị là một trong những chỉ tiêu đánh giá cuối năm.

1.2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư; kết hợp giữa tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với tuyên truyền về tác hại, hậu quả đối với sức khỏe con người.

1.3. Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội tại địa phương như: Chương trình giảm nghèo; chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình dạy nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn; Chương trình an sinh xã hội; chương trình phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV/AIDS; chương trình phòng, chống mua bán người.

1.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống mại dâm; quản lý địa bàn, quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh, trật tự dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, không để phát sinh các tụ điểm tệ nạn mại dâm. Đấu tranh, triệt xóa các điểm nghi ngờ, có hoạt động mại dâm tại địa bàn công cộng và trong cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn tỉnh. Duy trì không để tái hoạt động trở lại tại các tụ điểm hoạt động mại dâm đã triệt xóa. Kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm liên quan đến mại dâm, thống kê danh sách người bán dâm bị xử phạt hành chính.

1.5. Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

1.6. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

1.7. Duy trì và phát triển phong trào xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, ma túy. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những địa phương và cá nhân thực hiện có hiệu quả trong công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền trong công tác phòng, chống mại dâm

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất

của chính quyền trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của công tác phòng, chống mại dâm với phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và các chính sách an sinh xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế của địa phương.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện và tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống mại dâm.

Tăng cường nguồn lực về con người và kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm, ưu tiên cho các địa bàn trọng điểm, phức tạp, khu vực biên giới.

2.2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

a) Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Ưu tiên cho các đối tượng tại khu du lịch; khu công nghiệp, khu chế xuất,... nơi tập trung đông lao động di cư, thanh niên, sinh viên, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

Đa dạng hóa phương thức, đổi mới mạnh mẽ nội dung truyền thông, tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông số; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên; bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống mại dâm cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm.

b) Công tác phòng ngừa xã hội

Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình, đề án liên quan như bình đẳng giới, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, an sinh xã hội và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác; chú trọng các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho phụ nữ, thanh niên, người lao động di cư, người có hoàn cảnh khó khăn và nhóm có nguy cơ cao.

Xây dựng và phát triển môi trường sống, môi trường lao động, môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh tại cộng đồng dân cư, khu nhà trọ, khu công nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ; tăng cường quản lý xã hội, phát hiện sớm dấu hiệu lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo tham gia hoạt động mại dâm.

Tiếp tục duy trì phong trào “Xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm” gắn với phong trào xây dựng gia đình, làng xóm, tổ dân phố văn hóa, phong trào xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể xã hội tham gia cảm hoá, giáo dục hỗ trợ người bán dâm tái hoà nhập cộng đồng.

2.3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

a) Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, đối tượng và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Nâng cao năng lực các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm trong việc tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; phát triển các điểm tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng theo hướng dễ tiếp cận, an toàn, bảo mật, không kỳ thị.

Huy động mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội, nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực tham gia tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

b) Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

Triển khai hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, sàng lọc nhu cầu và quản lý trường hợp đối với người bán dâm và nhóm nguy cơ cao; tư vấn, hỗ trợ và chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm đối tượng có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ bình đẳng và thuận lợi.

Tổ chức thực hiện đa dạng, đồng bộ các hoạt động can thiệp giảm hại về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, tư vấn đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, phát triển sinh kế và các hình thức trợ giúp cần thiết khác nhằm hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng bền vững.

Thực hiện các kênh hỗ trợ linh hoạt như tư vấn trực tuyến, đường dây nóng, tư vấn lưu động; ưu tiên phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng, tăng cường trao quyền và phát huy vai trò của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong truyền thông, tiếp cận, hỗ trợ, giám sát và duy trì kết quả can thiệp; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân.

Lồng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm trong các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác tại địa phương.

Củng cố, nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả trong hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao phù

hợp với điều kiện, đặc điểm địa bàn, cơ chế đặc thù và nguồn lực của địa phương.

c) Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc chia sẻ thông tin, chuyển gửi, theo dõi và cung cấp dịch vụ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và các đối tượng nguy cơ cao.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc mở rộng độ bao phủ và đa dạng hóa loại hình dịch vụ hỗ trợ trong phòng, chống mại dâm.

2.4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

a) Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

Chủ động nắm tình hình, quản lý chặt chẽ, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các tuyến, khu vực, địa bàn có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm, nhất là khu vực đô thị, du lịch, biên giới, giáp ranh, khu công nghiệp và trên không gian mạng.

Đẩy mạnh quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành và chính quyền địa phương trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

Kiểm soát chặt chẽ các thông tin quảng cáo, môi giới, giới thiệu hoạt động mại dâm trá hình trên môi trường mạng.

b) Công tác đấu tranh, triệt phá

Thực hiện phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân, bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

Chủ động phát hiện, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp mại dâm và các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, nhất là hoạt động trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh, xuyên biên giới hoặc có yếu tố nước ngoài.

c) Xử lý và phòng ngừa tái phạm

Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm.

Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm sau xử lý; tăng

cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan; kịp thời xử lý các tụ điểm, địa bàn phức tạp.

2.5. Nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm

Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm; đẩy mạnh đào tạo, tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

Tổ chức tập huấn thường xuyên, kịp thời và chất lượng nhằm đảm bảo hiệu quả và tiến độ triển khai hoạt động phòng, chống mại dâm.

Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm.

Đẩy mạnh nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm, đặc điểm người bán dâm, mức độ bao phủ và hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ, các mô hình sinh kế, đào tạo nghề trong việc xây dựng, hoàn thiện chính sách về phòng, chống mại dâm.

Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong theo dõi, phân tích và dự báo tình hình mại dâm theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các quy định liên quan; xây dựng các công cụ số để ứng dụng trong công tác phòng, chống mại dâm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai các nhiệm vụ thuộc kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách, được bố trí trong dự toán giao hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí huy động từ nguồn xã hội hóa, nguồn viện trợ và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Chỉ đạo các cơ sở trợ giúp xã hội, các cơ sở y tế triển khai các biện pháp can thiệp giảm hại đối với người bán dâm, tạo điều kiện giúp họ tiếp cận, sử dụng các dịch vụ can thiệp dự phòng khám, xét nghiệm, điều trị các bệnh xã hội và hướng dẫn phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, các bệnh lây qua đường tình dục.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiện toàn Tổ công tác liên

ngành phòng, chống mại dâm cấp tỉnh. Hằng năm xây dựng kế hoạch phối hợp với các sở, ngành có liên quan chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống mại dâm theo các nội dung của Chương trình.

Hướng dẫn triển khai các giải pháp phòng ngừa và phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng với người bán dâm.

Tổ chức tập huấn các văn bản pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm; học tập, trao đổi, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống mại dâm.

2. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp tăng cường các biện pháp phòng ngừa, chủ động phát hiện, đấu tranh, triệt xóa các ô, nhóm, đường dây hoạt động mại dâm; điều tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống mại dâm; gắn Chương trình phòng, chống mại dâm với các Chương trình phòng, chống ma túy, phòng, chống tội phạm mua bán người; quản lý, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ thực hiện các quy định về đảm bảo trật tự an toàn xã hội; quản lý cư trú, tăng cường tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn trọng điểm về mại dâm.

Tổ chức rà soát, nắm tình hình địa bàn, đối tượng và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, homestay, cơ sở massage, karaoke, bar, vũ trường và các chương trình tổ chức sự kiện, lễ hội văn hoá khác... trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch phòng, ngừa, ngăn chặn tệ nạn mại dâm.

Định kỳ báo cáo thống kê tình hình kết quả xử phạt vi phạm hành chính, số người vi phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm; có kế hoạch tiếp cận, giáo dục, hỗ trợ, cung cấp các dịch vụ tư vấn, giúp đỡ cho người bán dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái phạm.

3. Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch ở địa bàn biên giới; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các xã biên giới thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, các chính sách an sinh xã hội gắn với triển khai các giải pháp phòng ngừa, tuyên truyền phòng, chống mại dâm; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS ở địa bàn biên giới.

Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng rà soát, quản lý chặt chẽ địa bàn, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm ở khu vực biên giới, cửa khẩu; kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý các hoạt động vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Hợp tác chặt chẽ với lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới của Trung Quốc trong trao đổi thông tin, phòng, chống hoạt động mại dâm và các tệ nạn xã hội ở

khu vực biên giới, cửa khẩu.

4. Sở Tư pháp

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan đề xuất, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy định về phòng, chống mại dâm; chỉ đạo thực hiện công tác trợ giúp pháp lý cho người bán dâm là người thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng trong phòng, chống tệ nạn mại dâm, ma túy và phòng, chống HIV/AIDS.

Tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch; gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, xây dựng gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa, khu dân cư văn hóa.

Chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đòi truy, lợi dụng hoạt động du lịch để tổ chức hoạt động mại dâm theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương thực hiện xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”.

Tăng cường công tác kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch; củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành Văn hóa - Xã hội các cấp; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống mại dâm.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm. Đồng thời, phối hợp thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng giải quyết việc làm, tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho người bán dâm hoàn lương ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

Chỉ đạo Ban Thi đua - Khen thưởng phối hợp với Sở Y tế xây dựng hướng dẫn tiêu chí, số lượng làm căn cứ xét khen thưởng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng dịp sơ kết, tổng kết cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất

sắc, tiêu biểu trong công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, truyền thống văn hóa cho học sinh, sinh viên; Lòng ghép thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục giới tính, phòng, chống mại dâm cho học sinh, sinh viên.

Lòng ghép hoạt động tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề để người bán dâm và nhóm nguy cơ cao chuyển đổi công việc, thay đổi hành vi hỗ trợ người bán dâm hòa nhập với cộng đồng.

8. Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách địa phương và nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ (*nếu có*), Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trên cơ sở đề nghị của các cơ quan đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Phối hợp các sở, ngành liên quan nghiên cứu đề xuất biện pháp trong việc quản lý cấp, thu hồi giấy phép đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ngành nghề có điều kiện vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

9. Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào các chương trình thông tin, truyền thông; nâng cao chất lượng nội dung và tăng thời lượng các chương trình về phòng, chống mại dâm; biểu dương tập thể, cá nhân có sáng kiến, đóng góp tích cực cho công tác phòng, chống mại dâm; lên án những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

Tăng cường tuyên truyền chủ trương của Đảng và Nhà nước trong công tác phòng, chống mại dâm, đặc biệt là các tin, bài về xét xử các vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm; đồng thời lòng ghép tuyên truyền phòng, chống mại dâm với phòng, chống ma túy và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS.

10. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa các mục tiêu, nội dung có liên quan của Kế hoạch này vào kế hoạch, chương trình công tác hàng năm, 5 năm của Sở, ban, ngành; chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm kết hợp với các hoạt động chuyên môn thường xuyên của đơn vị.

11. Ủy ban nhân dân xã, phường

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, chủ động xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hàng năm về phòng, chống mại dâm.

Bố trí ngân sách và huy động các nguồn đóng góp hợp pháp khác để bảo

đảm kinh phí cho việc thực hiện nhiệm vụ công tác phòng, chống mại dâm.

Xây dựng, phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; duy trì, củng cố và nhân rộng các mô hình hiệu quả trong phòng, chống mại dâm.

Lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương như Chương trình giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và phòng, chống mua bán người.

Thực hiện tốt công tác quản lý giám sát địa bàn, đối tượng. Thực hiện tốt công tác vận động, giúp đỡ, hỗ trợ đối tượng hoàn lương hòa nhập cộng đồng.

Kiện toàn Đội Kiểm tra liên ngành cấp xã, phường; thường xuyên tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn.

Chỉ đạo các phòng, ban tăng cường kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm để có giải pháp triệt xóa, không để phát triển thành điểm, tụ điểm phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Lồng ghép nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào sinh hoạt tổ dân phố, khu dân cư và các câu lạc bộ của các Hội, đoàn thể ở địa phương.

Chú trọng công tác hỗ trợ dạy nghề và giải quyết việc làm cho người bán dâm tại địa phương, giúp họ có thu nhập ổn định cuộc sống, chuyển đổi nghề nghiệp, không tái hoạt động mại dâm.

12. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Nâng cao năng lực đội ngũ kiểm sát viên trong thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp đối với các vụ việc, vụ án liên quan đến mại dâm theo quy định của pháp luật.

13. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Nâng cao năng lực đội ngũ thẩm phán trong công tác xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm, bảo đảm nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các hội viên, đoàn viên trong hệ thống tổ chức mình tham gia vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng, chống tệ nạn mại dâm. Đồng thời phối hợp với chính quyền các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống mại dâm; thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm.

15. Chế độ thông tin, báo cáo

Ủy ban nhân dân các xã, phường, các sở, ngành, đơn vị, tổ chức đoàn thể căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống, mại dâm, đưa các nội dung kế hoạch phòng, chống mại dâm vào chương trình công tác hàng năm của địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện (6 tháng và 1 năm) về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Căn cứ các nội dung của Kế hoạch, yêu cầu các ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH (Thạch).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Ngọc Hà